

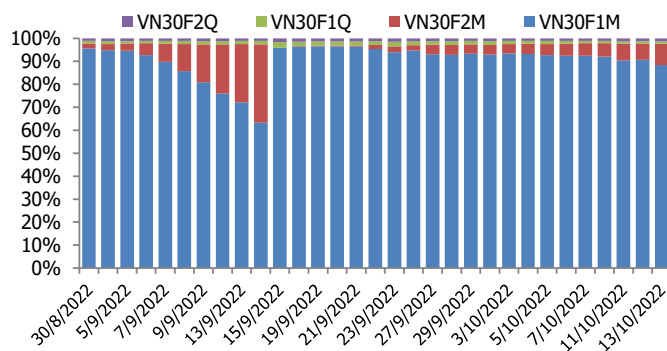
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2210	20/10/2022	7	1039.60	42,116
VN30F2211	17/11/2022	35	1030.00	4,419
VN30F2303	16/3/2023	154	1026.10	507
VN30F2306	15/6/2023	245	1025.50	614

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Phiên giao dịch 13/10 diễn ra với những nhịp rung lắc. Sau nhịp giảm mạnh trong phiên sáng, lực cầu bắt đáy gia tăng trong phiên chiều giúp các HĐTL đồng loạt quay đầu tăng điểm, cả 4 HĐTL đóng cửa ở mức cao nhất phiên dao động từ +8 đến +14,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 16,31 điểm. Basis của 4 HĐTL vẫn đang chiết khấu từ -25,74 đến -11,64 điểm, điều này cho thấy nhà đầu tư vẫn đang dự phòng kịch bản rung lắc của chỉ số VN30-Index trong ngắn hạn. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng mạnh so với phiên liền trước, đạt 502.525 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 10 với 2.077 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 7.656 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở có phiên tăng thứ 2 liên tiếp trong bối cảnh thanh khoản thấp và lực kéo chủ yếu đến từ địa mua ròng của khối ngoại. Đây cũng là lần đầu tiên chỉ số Vn-Index có 2 phiên tăng liên tiếp trong vòng 1 tháng qua. Tuần này, thị trường đã có ¾ phiên tăng điểm và đang tạo nhịp nghỉ sau chuỗi giảm 6 tuần liên tiếp trước đó. Về kỹ thuật, chỉ số Vn-Index đang tạo tín hiệu phân kỳ với đường chỉ báo RSI có thể củng cố thêm kỳ vọng cho nhà đầu tư về nhịp phục của chỉ số về vùng GAP ở 1.062 – 1.073 điểm.
- Sự bứt phá mạnh của thị trường chứng khoán thể giới đêm qua tạo động lực phục hồi tiếp diễn cho các HĐTL. Dựa trên đồ thị kỹ thuật VN30F1M, chỉ số đang có những chuyển biến khá tích cực trong 2 phiên vừa qua. Điều này có được là nhờ trạng thái dao động VN30F1M đi ngang xây nền tại khu vực 1000-1010 điểm khá chắc chắn. Hoạt động Long sẽ được ưu tiên với mục tiêu giao dịch tương đối ngắn ở mức 1072-1080 điểm, đặt trong bối cảnh thanh khoản không có nhiều cải thiện. Ngược lại, trong trường hợp chỉ số gặp khó ở vùng GAP DOWN 1072-1080 điểm nhà đầu tư có thể cân nhắc mở lệnh Short theo xu hướng giảm của chỉ số

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

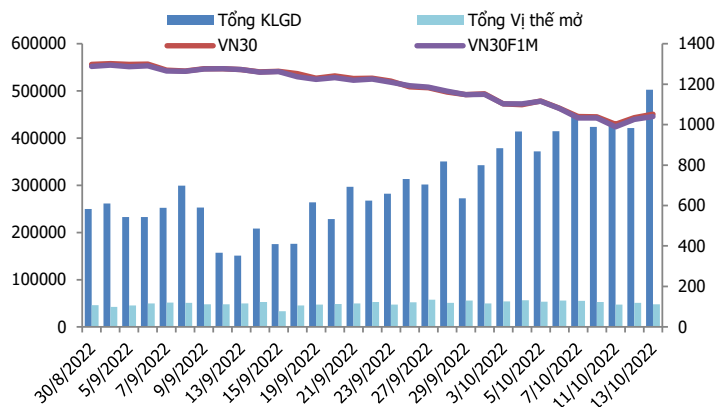
Hoạt động Long sẽ được ưu tiên với mục tiêu giao dịch tương đối ngắn ở mức 1072-1080 điểm, đặt trong bối cảnh thanh khoản không có nhiều cải thiện. Ngược lại, trong trường hợp chỉ số gặp khó ở vùng GAP DOWN 1072-1080 điểm nhà đầu tư có thể cân nhắc mở lệnh Short theo xu hướng giảm của chỉ số

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

Chiến lược giao dịch spread

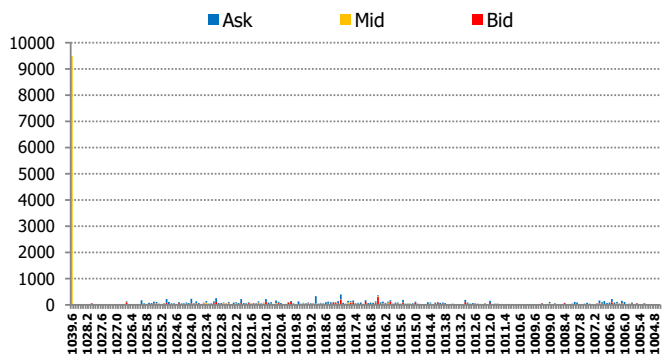
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2210	1039.6	1.41	497,483	18.7	42,116	-8.3
VN30F2211	1030.0	0.78	4,139	98.0	4,419	22.5
VN30F2303	1026.1	0.85	335	219.0	507	1.6
VN30F2306	1025.5	0.89	568	497.9	614	2.0
Tổng			502,525	19.3	47,656	-5.9

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Phiên giao dịch 13/10 diễn ra với những nhịp rung lắc. Sau nhịp giảm mạnh trong phiên sáng, lực cầu bắt đáy gia tăng trong phiên chiều giúp các HĐTL đồng loạt quay đầu tăng điểm, cả 4 HĐTL đóng cửa ở mức cao nhất phiên dao động từ +8 đến +14,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 16,31 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 19,26% so với phiên liền trước, đạt 502.525 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 10 với 497.483 hợp đồng. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 10 với 2.077 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 7.656 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2210 là 1.051,5 điểm (cao hơn 11,9 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2211 là 1.052,54 điểm (+22,54 điểm), VN30F2212 là 1.056,98 điểm (+30,88 điểm) và VN30F2303 là 1.060,39 điểm (+34,89 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

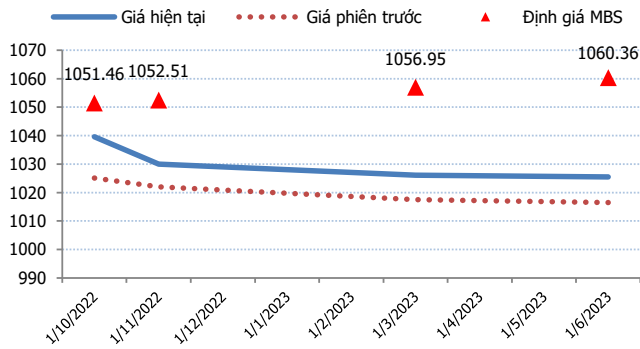
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	BUY	SELL
Hỗ trợ	1030-1034	1016-1020	956-975
Kháng cự	1058-1062	1072-1075	1130-1150

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

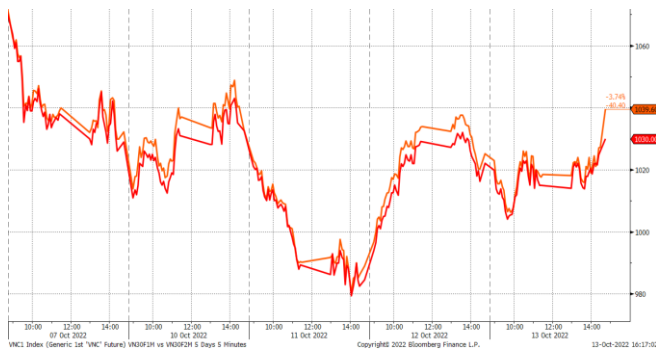


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-9.6	-3.10	-6.5	-4.06
VN30F1Q - VN30F1M	-13.5	-7.60	-5.9	-6.56
VN30F1Q - VN30F2M	-3.9	-4.50	0.6	-2.5
VN30F2Q - VN30F1M	-14.1	-8.60	-5.5	-8.3
VN30F2Q - VN30F2M	-4.5	-5.50	1	-4.24
VN30F2Q - VN30F1Q	-0.6	-1.00	0.4	-1.74

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



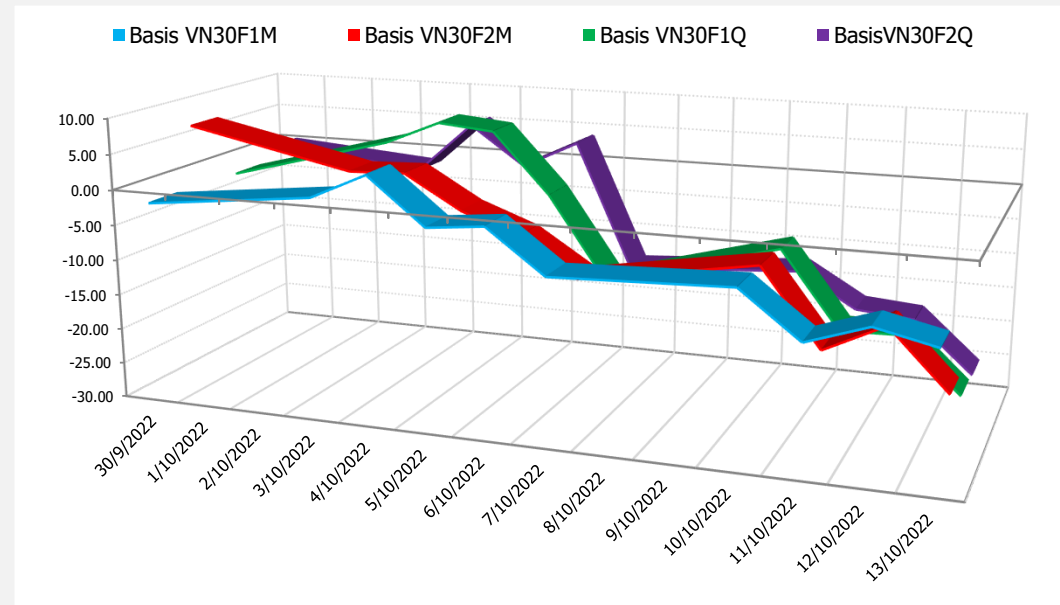
NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Basis của 4 HĐTL vẫn đang chiết khấu từ -25,74 đến -11,64 điểm, điều này cho thấy nhà đầu tư vẫn đang dự phòng kịch bản rung lắc của chỉ số VN30-Index trong ngắn hạn.

Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -14,1 điểm đến -0,6 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2211-

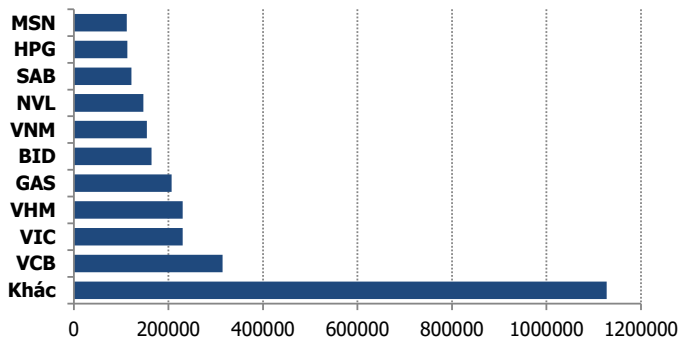
- VN30F2210) giảm đi 6,5 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

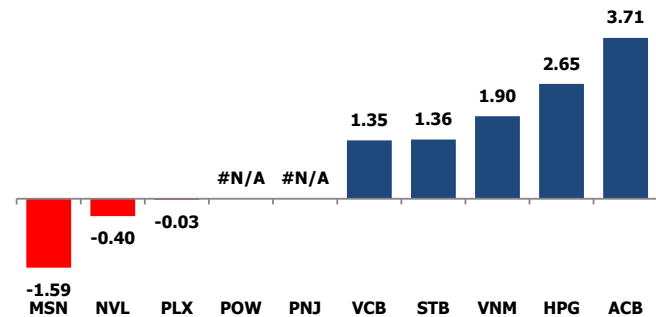


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1050.99	1051.24
Thay đổi	16.18	16.31
%Chg	1.56	1.58
YTD	-29.85	-31.55
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,190.02	2,922.09
P/E	11.34	9.09
P/B	1.74	1.72

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố giúp các chỉ số chính nới rộng đà hồi phục. Số mã tăng điểm (23) áp đảo hoàn toàn so với số mã giảm điểm (3) và 4 mã đứng tham chiếu. ACB và HPG trở thành hai trụ đóng góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +3,71 điểm và +2,65 điểm; ngoài ra VNM, STB hay VCB cũng là những bluechips tăng điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 16,31 điểm (+1,58%) lên 1.051,24 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 157,09 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 3.994 tỷ đồng.

Khối ngoại mua ròng phiên thứ 4 liên tiếp với 465,69 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như VNM (+103 tỷ đồng), DGC (+64 tỷ đồng), HPG (+59 tỷ đồng), CTG (+45 tỷ đồng), STB (+42 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,050.99	1.56	11.34	(29.85)
Dow Jones	30,038.72	2.83	16.57	(17.34)
S&P500	3,669.91	2.60	17.98	(23.00)
Nikkei 225	26,964.56	2.77	27.16	(6.35)
Shanghai	3,035.03	0.62	13.29	(16.61)
DAX	12,355.58	1.51	12.05	(22.22)
Vàng	1,662.65	(0.22)		(9.11)
Dầu WTI	89.01	(0.11)		18.35

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 10/10/2022			
Thứ Ba - 11/10/2022			
Anh - Chỉ số thu nhập trung bình + Tiền thưởng (Tháng 8)	5.5%	5.9%	6.0%
Anh - Thay đổi trợ cấp thất nghiệp (Tháng 9)	1.1K	4.2K	25.5K
Thứ Tư - 12/10/2022			
Anh - Tổng GDP (tháng/tháng)	0.1%	0.0%	-0.3%
Anh - Tổng GDP (năm/năm)	3.1%	2.4%	2.0%
Anh - Sản lượng sản xuất (tháng/tháng) (Tháng 8)	-1.1%	0.2%	-1.6%
Anh - Thay đổi GDP hàng tháng (3 tháng/3 tháng)	0.0%	-0.2%	-0.3%
Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI (tháng/tháng) (Tháng 9)	-0.2%	0.2%	0.4%
Thứ Năm - 13/10/2022			
Đức - CPI (năm/năm) (Tháng 9)	7.9%	10.0%	10.0%
Mỹ - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 9)	0.6%	0.5%	0.6%
Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (tháng/tháng) (Tháng 9)	0.1%	0.2%	0.4%
Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 9)	8.3%	8.1%	8.2%
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	219K	225K	228K
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-1.356M	1.750M	9.880M
Thứ Sáu - 14/10/2022			
Mỹ - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 9)	-0.3%	-0.1%	
Mỹ - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 9)	0.3%	0.2%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ đã có một đợt phục hồi mạnh với chỉ số Dow Jones vọt 1.500 điểm từ mức đáy lên mức đỉnh, khi nhà đầu tư bỏ qua thông tin về một báo cáo lạm phát nóng khác. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones tăng 827,87 điểm (+2,83%) lên 30.038,72 điểm, sau khi sụt hơn 500 điểm vào đầu phiên. Chỉ số S&P 500 tiến 2,6% lên 3.669,91 điểm, đứt mạch 6 phiên giảm liên tiếp. Chỉ số Nasdaq Composite cộng 2,23% lên 10.649,15 điểm. Phiên giao dịch sôi động chứng kiến chứng khoán mỹ rơi xuống mức thấp nhất kể từ năm 2020 sau dữ liệu lạm phát nóng hơn dự báo và sau đó phục hồi đáng kinh ngạc.
- Giá dầu tăng khoảng 2% do mức dự trữ dầu diesel thấp trước mùa đông đã thúc đẩy hoạt động mua vào và đảo chiều từ mức giảm đầu phiên sau khi dự trữ dầu thô và xăng cao hơn dự báo. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent tiến 2,22 USD (+2,4%) lên 96,47 USD/thùng, sau khi giảm vào đầu phiên. Hợp đồng dầu WTI cộng 1,93 USD (+2,2%) lên 89,20 USD/thùng.
- Giá vàng giảm khi lạm phát tháng 9 tại Mỹ tăng cao hơn dự báo đã củng cố kỳ vọng rằng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) sẽ tiếp tục nâng lãi suất mạnh tay. Chốt phiên, hợp đồng vàng giao ngay lùi 0,6% xuống 1.663,05 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai mất 0,4% còn 1.670,20 USD/oz.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 ACB, HPG và VNM là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 duy trì đà tăng điểm. Trong đó, ACB đóng góp +3,71 điểm cho chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.35	16,000	0.00	5.19%	180.605	0.00	6.39	1.18
VHM	Real Estate Management & Development	6.79	52,800	0.57	3.53%	110.856	0.41	8.15	1.90
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.70	73,000	0.83	2.10%	59.912	0.58	16.18	4.09
HPG	Metals & Mining	6.14	19,500	4.28	5.66%	461.474	2.65	4.11	1.14
VNM	Food Products	6.07	73,800	3.07	4.24%	229.903	1.90	18.20	4.52
MWG	Specialty Retail	5.81	57,600	0.17	3.01%	87.879	0.11	16.76	3.77
NVL	Real Estate Management & Development	5.79	75,500	-0.66	4.26%	133.585	-0.40	45.72	3.97
TCB	Banks	5.68	25,300	2.02	4.98%	232.496	1.18	4.38	0.86
VIC	Real Estate Management & Development	5.67	60,400	0.67	4.81%	74.156	0.39	#N/A N/A	2.13
ACB	Banks	5.64	19,950	6.68	7.84%	75.272	3.71	5.73	1.29
MSN	Food Products	4.96	78,700	-2.96	5.13%	80.239	-1.59	10.97	3.84
MBB	Banks	4.27	17,400	1.46	3.24%	117.405	0.64	5.02	1.17
VCB	Banks	3.41	66,500	3.91	6.06%	102.92	1.35	12.61	2.56
STB	Banks	3.27	17,650	4.13	4.42%	286.182	1.36	9.28	0.93
HDB	Banks	2.91	16,800	0.00	4.20%	25.756	0.00	6.05	1.27
VJC	Airlines	2.90	108,700	0.00	4.47%	34.47	0.00	617.01	3.43
VRE	Real Estate Management & Development	2.29	25,600	5.79	7.56%	39.436	1.32	44.87	1.83
VIB	#N/A	2.25	19,700	0.51	2.56%	28.647	#N/A	5.77	1.47
SSI	Capital Markets	1.80	17,500	1.45	4.12%	215.279	0.27	6.54	1.30
TPB	Banks	1.60	20,600	0.49	4.57%	76.537	0.08	5.87	1.12
CTG	Banks	1.59	22,400	5.91	5.91%	136.6	0.93	7.33	1.06
SAB	Food Products	1.32	190,000	3.54	4.68%	36.489	0.47	27.07	5.30
PDR	Capital Markets	1.29	48,950	0.62	3.59%	89.565	0.08	15.70	4.26
KDH	Real Estate Management & Development	1.21	26,500	1.53	2.31%	38.143	0.19	15.10	1.75
GAS	Gas Utilities	1.02	108,000	0.93	2.95%	58.399	0.10	16.19	3.48
BID	Banks	0.65	32,450	6.57	6.57%	44.558	0.42	12.66	1.81
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.61	10,600	0.00	2.38%	71.586	0.00	15.69	0.84
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.42	33,700	-0.59	2.10%	17.22	-0.03	46.64	1.84
BVH	Beverages	0.36	49,250	1.44	2.48%	34.603	0.05	20.43	1.67
GVR	Real Estate Management & Development	0.25	16,000	0.31	2.52%	12.813	0.01	13.75	1.29

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng của của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn